

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 30, 2026

Số/No: 14 /CV-QLQ-KTNB

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE PORTAL OF THE STATE SECURITIES
COMMISSION

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities
Commission**

Công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

The company name: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade Fund
Management Company Limited

Trụ sở chính: Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Head office address: 6th Floor, Cua Nam Market Commercial Center, 34 Cua Nam Street, Cua
Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi

Điện thoại/Telephone: 0243.9388855

Fax: 0243.9388500

Người thực hiện công bố thông tin/Submitted by: Phan Hải Sâm

Chức vụ/Position: Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Director

Email: samph@vietinbankcapital.vn

Điện thoại/Telephone: 043.9388855

Fax: 043.9388500

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☐

Information disclosure type 24hours ☐ 72hours ☐ On demand ☐ Irregular ☐ Periodic ☐

Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025/ Report on corporate governance in 2025

-Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của vietinbankcapital vào ngày
30/01/2026 tại đường dẫn <http://vietinbankcapital.vn/vi-vn/quan-he-ndt/cong-bo-thong-tin>

This information was posted on the Company's website on January 30, 2026 at this link:
<https://www.vietinbankcapital.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the above information is true and correct and we bear full responsibility to the law.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Hải Sâm

Số: 03/BC-QLQ-KTNB

No: 03/BC-QLQ-KTNB

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Hà Nội, day 30 month 01 year 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2025)
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Year 2025)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước//The State Securities Commission

Tên công ty/*Name of the Company* : Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“Công ty Quản lý quỹ VietinBank”)
Vietinbank Fund Management Company Limited
Tầng 6, TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice* : 6th Floor, Cua Nam Market Trade Center, 34 Cua Nam Street, Hoan Kiem District, Hanoi Cit

Điện thoại/*Telephone* : 024 3938 8855

Fax : 024 3938 8500

Email : capital@vietinbankcapital.vn

Vốn điều lệ/*Charter capital* : 300 tỷ đồng/300 Billion VND

Mã chứng khoán/*Stock symbol* : Không có/*None*

Mô hình quản trị công ty/*Governance model* : Công ty TNHH một thành viên do tổ chức là chủ sở hữu được tổ chức và quản lý theo mô hình: Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, + Ban Kiểm soát.
A single-member limited liability company owned by an organization is organized and managed under the following governance model: the Council of Members, Chief Executive Officer (CEO), and the Board of Supervisors.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/*The implementation of internal audit* : Đã thực hiện/*Implemented*

**I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN/ COUNCIL OF MEMBERS/
AUTHORIZED CAPITAL REPRESENTATIVE**

**1. Thông tin về Hội đồng thành viên/Người đại diện vốn/Information on Members'
Council/Authorized Capital Representative**

Stt No	Hội đồng thành viên/Người đại diện vốn/ <i>Members' Council/ Authorized Capital Representative</i>	Chức vụ/Position	Ngày bắt đầu/không còn là Người đại diện vốn <i>Onboarding/Offboarding date</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Lê Duy Hải <i>Mr. Le Duy Hai</i>	Chủ tịch Hội đồng thành viên/Người đại diện 40% vốn góp của Chủ sở hữu <i>Chairperson of the Members' Council/ Authorized Representative of 40% of the Owner's Contributed Capital</i>	15/11/2022	18/07/2025
2	Bùi Thu Trang <i>Ms. Bui Thu Trang</i>	Chủ tịch Hội đồng thành viên/Người đại diện 40% vốn góp của Chủ sở hữu <i>Chairperson of the Members' Council/ Authorized Representative of 40% of the Owner's Contributed Capital</i>	18/07/2025	
3	Nguyễn Hồng Đức <i>Mr. Nguyen Hong Duc</i>	Thành viên Hội đồng thành viên/Người đại diện 30% vốn góp của Chủ sở hữu <i>Member of the Members' Council/Authorized Representative of 30% of the Owner's Contributed Capital</i>	15/01/2025	01/10/2025
4	Phan Hải Sâm <i>Ms. Phan Hai Sam</i>	Thành viên Hội đồng thành viên/Người đại diện 30% vốn góp của Chủ sở hữu <i>Member of the Members' Council/Authorized Representative of 30% of the Owner's Contributed Capital</i>	01/10/2025	
5	Khổng Phan Đức <i>Mr. Khong Phan Duc</i>	Thành viên Hội đồng thành viên/Người đại diện 30% vốn góp của Chủ sở hữu <i>Member of the Members' Council/Authorized Representative of</i>	15/11/2022	15/01/2025

		<i>30% of the Owner's Contributed Capital</i>		
6	Đoàn Ngọc Đoan <i>Mr. Doan Ngoc Doan</i>	Thành viên Hội đồng thành viên/Người đại diện 30% vốn góp của Chủ sở hữu <i>Member of the Members' Council/Authorized Representative of 30% of the Owner's Contributed Capital</i>	15/11/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng thành viên/Người đại diện vốn/Meetings of Members' Council/Authorized Capital Representative:

Stt <i>No</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Members' Council</i>	Số buổi họp HĐTV tham dự/ <i>Number of meetings attended by members of the Members' Council</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Lê Duy Hải/ <i>Mr. Le Duy Hai</i>	15/25	60%	
2.	Bùi Thu Trang/ <i>Ms. Bui Thu Trang</i>	10/25	40%	
3.	Nguyễn Hồng Đức/ <i>Mr. Nguyen Hong Duc</i>	19/25	76%	
4.	Phan Hải Sâm/ <i>Ms. Phan Hai Sam</i>	06/25	24%	
5.	Khổng Phan Đức/ <i>Mr. Khong Phan Duc</i>	0/25	0%	
6.	Đoàn Ngọc Đoan/ <i>Mr. Doan Ngoc Doan</i>	25/25	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên/Người đại diện đối với Ban điều hành/Supervision the Members' Council/Authorized Representative over Board of Directors:

Người đại diện vốn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Công ty quản lý Quỹ kiêm nhiệm là Tổng Giám đốc Công ty điều hành hoạt động của Công ty, do đó hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên/Người đại diện đối với Ban điều hành Công ty được thực hiện thường xuyên./ *The authorized capital representative of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade at the Fund Management Company concurrently serves as the Company's CEO and is responsible for its operations; therefore, the supervisory activities of Members' Council/Authorized Representative over Board of Directors is conducted on a regular basis.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên (nếu có)/*Activities of subcommittees of Members' Council (if any): Không có/None*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên/Người đại diện vốn/*Resolutions/Decisions of Members' Council/Authorized Representative: Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm/Details in attached Appendix 01.*

II. KIỂM SOÁT VIÊN/SUPERVISORS

1. Thông tin về Kiểm soát viên/ Information about Supervisors

Thông tin về Kiểm soát viên tại Công ty Quản lý quỹ Vietinbank như sau/*Information on the Supervisors at VietinBank Fund Management Company is as follows:*

Stt No	Kiểm soát viên <i>Supervisors</i>	Chức vụ <i>Posiotion</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên <i>Onboarding/Offboarding date</i>		
				Ngày bổ nhiệm <i>Onboarding date</i>	Ngày thôi không là KSV <i>Offboarding date</i>	Nhiệm kỳ <i>Tenure</i>
1.	Trần Đình Phúc <i>Mr. Tran Dinh Phuc</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of Supervisory Board</i>	Thạc sỹ Kinh tế Ngân Hàng và Tài Chính <i>Master of Economic Banking and Finance</i>	28/03/2023	15/11/2025	03 năm kể từ ngày 28/03/2023 <i>03 years from 28/03/2023</i>
2.	Nguyễn Thị Ngọc Lan <i>Ms. Nguyen Thi Ngoc Lan</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of Supervisory Board</i>	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật kinh tế <i>Bachelor of Economics, Bachelor of Economic Law</i>	15/11/2025		05 năm kể từ ngày 15/11/2025 <i>05 years from 15/11/2025</i>

2. **Cuộc họp của Ban Kiểm soát:** Do Công ty chỉ có một Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban Kiểm soát nên các nội dung cần trao đổi trong quá trình kiểm soát hoạt động của Công ty được Kiểm soát viên thực hiện trực tiếp với Hội đồng thành viên và Ban điều hành Công ty./
As the Company has only one Supervisors, who concurrently serves as the Head of the Supervisory Board, matters requiring discussion in the course of supervising the Company's operations are addressed directly by the Supervisors with the Members' Council and Board of Directors.

3. **Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành/Supervising Members' Council, Board of Directors by Board of Supervisors:**

Trong năm 2025, Kiểm soát viên thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của HĐQT và Ban điều hành công ty trong tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở

hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty; thực hiện kiểm soát hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty./In 2025, the Supervisor regularly reviewed the legality, integrity, and prudence of the Members' Council and Board of Directors in implementing the decisions in managing and operating the Company's business activities. The Supervisors also carried out supervision of the Company's professional operations in full compliance with applicable laws, the Company's Charter, and internal regulations.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm soát viên theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định tại điều lệ công ty, Kiểm soát viên đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính bán niên năm 2025. Thông qua thẩm định, Kiểm soát viên đánh giá báo cáo phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty./In performing the duties and responsibilities of the Supervisor in accordance with current legal regulations and the provisions of the Company's Charter, the Supervisor conducted a review of the Company's semi-annual financial statements for 2025. Based on this review, the Supervisor concluded that the financial statements fairly and reasonably present, in all material respects, the Company's financial position.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Kiểm soát viên đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among Supervisors, Members' Council, Board of Directors and other managers: Hội đồng thành viên, Ban điều hành và Ban Kiểm soát có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành./The Members' Council, the Board of Directors and the Board of Supervisors maintain close and regular coordination in exercising their respective rights and duties in accordance with the Company's Charter and applicable laws.

5. Hoạt động khác của Kiểm soát viên (nếu có)/Other activities of Boards of Supervisors (if any): Không/None

III. BAN ĐIỀU HÀNH/EXECUTIVE BOARD

Thông tin về các thành viên trong Ban điều hành tại Công ty Quản lý quỹ Vietinbank cụ thể như sau/Information on Members of Board of Directors at VietinBank Fund Management Company are as follows:

STT No	Thành viên Ban điều hành Members of Board of Directors	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualifications	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn

				<i>Date of appointment</i>	<i>nhiệm Date of dismissal</i>
1	Khổng Phan Đức <i>Mr. Khong Phan Duc</i>	10/08/1976	Đại học <i>Bachelor</i>	05 năm kể từ ngày 05/10/2022 <i>05 years from 05/10/2022</i>	15/01/2025
2	Nguyễn Hồng Đức <i>Mr. Nguyen Hong Duc</i>	28/12/1972	Thạc sỹ <i>Master</i>	05 năm kể từ ngày 15/01/2025 <i>05 years from 15/01/2025</i>	
3	Phan Hải Sâm <i>Ms. Phan Hai Sam</i>	23/03/1975	Thạc sỹ <i>Master</i>	05 năm kể từ ngày 30/03/2022 <i>05 years from 30/03/2022</i>	

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG//CHIEF ACCOUNTANT

Trong năm 2025, Kế toán trưởng tại Công ty Quản lý quỹ Vietinbank có sự thay đổi về nhân sự, cụ thể như sau/*In 2025, personnel changes occurred in the position of Chief Accountant at VietinBank Fund Management Company were as follows:*

Họ và tên <i>Name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>	Nhiệm kỳ <i>Tenure</i>
Đào Thị Yến <i>Mr. Dao Thi Yen</i>	Phụ trách kế toán <i>Accounting Officer</i>	13/08/1981	Đại học <i>Bachelor</i>	30/09/2024	28/04/2025	
Trần Mạnh Tiến <i>Mr. Tran Manh Tien</i>	Trưởng Phòng KT/Phụ trách KT Chief Accountant/ Accounting Officer	03/07/1981	Đại học <i>Bachelor</i>	28/04/2025		05 năm <i>05 years</i>

V. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY/TRAINING COURSES ON CORPORATE GOVERNANCE:

Tham gia các khóa học chuyên ngành về chứng khoán, quản lý quỹ, các khóa học chứng chỉ chuyên môn để được cấp chứng chỉ hành nghề do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán UBCKNN tổ chức./*Participation in specialized training courses in securities and fund management, as well as professional certification programs leading to the issuance of practicing certificates organized by the Securities Science Research and Training Center of the State Securities Commission.*

Tự nghiên cứu, đào tạo các kiến thức, kỹ năng về quản trị Công ty trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021, Thông tư 99/2020/TT-BTC, Thông tư 98/2020/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn có liên quan./ *Self-study and training in corporate governance knowledge and skills based on the provisions of the Law on Enterprises 2020, the Law on Securities 2019 (effective from 1 January 2021), Circular No. 99/2020/TT-BTC, Circular No. 98/2020/TT-BTC, and other relevant guiding documents.*

VI. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY/LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY AND TRANSACTIONS WITH AFFILIATED PERSONS

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the company: Thông tin chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Báo cáo này./Detailed information is provided in Appendix 02 attached to this Report.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the company and affiliated persons; or company and major shareholders, insiders, related persons of insiders: Thông tin chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm Báo cáo này./Detailed information is provided in Appendix 03 attached to this Report.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transactions between insiders and their related persons with subsidiaries and companies under company's control: Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between company and other parties: Không có/None

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the company and companies in which members of the Board of Directors, members of Board of Supervisors, the Director (General Director), and other managers have been or are founding members, or have served or are serving as members of the Board of Directors or as Director (General Director) within the past three (03) years (as at the reporting date).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành./Transactions between company and companies in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Board of

Supervisors, the Director (General Director), and other managers serve as members of the Board of Directors or as Director (General Director).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) that may provide material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director (General Director), and other managers.*

VII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM)/ *SHARE TRANSACTIONS BETWEEN INSIDERS AND THEIR RELATED PERSONS (REPORT OF YEAR)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of insiders and their related persons: Thông tin chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm Báo cáo này/Detailed information is provided in Appendix 04 attached to this Report.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Share transactions between insiders and their related persons: Không/None*

VIII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC/*OTHER SIGNIFICANT ISSUES: Không/None*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như đề gửi;
- Lưu: TCHC, KSNB

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRPERSON OF THE MEMBERS'
COUNCIL**



BÙI THU TRANG

PHỤ LỤC 01/APPENDIX 01

DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH/BIÊN BẢN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
 LIST OF RESOLUTIONS/DECISIONS/MINUTES OF MEETINGS OF THE MEMBERS' COUNCIL

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản họp Resolution/Decision/ Minutes of Meeting No.	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ Approve rate
1.	Biên bản họp Minutes of meetings	15/01/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 15/01/2025 Về việc chấp thuận chủ trương mượn tạm địa điểm tầng 5, tòa nhà Ngân hàng thực hành của trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực VietinBank Minutes of the Members' Council Meeting dated 15/01/2025 on the approval in principle of the temporary use of the 5th floor at the VietinBank Human Resources Training and Development School's Practice Bank Building	100%
2.	Biên bản họp Minutes of meetings	07/02/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 07/02/2025 thông qua xếp lương cho Quyền TGD Nguyễn Hồng Đức Minutes of the Members' Council Meeting dated 07/02/2025 on the approval of the salary classification for Acting General Director Nguyen Hong Duc	100%

3.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	14/02/2025	Biên bản họp HĐQT ngày 14/02/2025 Về việc xem xét thông qua báo cáo trả lời công văn 709/UBCK-QLQ của UBCK NN về việc thực hiện biện pháp khắc phục điều kiện duy trì cấp phép <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 14/02/2025 on the consideration and approval of the report in response to Official Letter No. 709/UBCK-QLQ of the State Securities Commission regarding the implementation of remedial measures to maintain licensing conditions</i>	100%
4.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	14/02/2025	Biên bản họp HĐQT ngày 14/02/2025 Về việc giao dịch chứng chỉ tiền gửi Công ty tài chính TNHH MB Shinsei <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 14/02/2025 on the transaction of certificates of deposit of MB Shinsei Finance Company Limited</i>	100%
5.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	03/03/2025	Biên bản họp HĐQT ngày 03/03/2025 thông qua chủ trương điều động bổ nhiệm vị trí PP QLQ từ nguồn CB trong danh sách quy hoạch đã được phê duyệt <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 03/03/2025 on the approval in principle of the transfer and appointment to the position of Deputy Head of Fund Management from the pool of personnel in the approved succession plan</i>	100%
6.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	06/03/2025	Biên bản họp HĐQT ngày 06/03/2025 phê duyệt chủ trương điều động bổ nhiệm bà Vũ Thị Việt Hà NV PQLDMDT giữ chức vụ PP QLQ <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 06/03/2025 approving in principle the transfer and appointment of Ms. Vu Thi Viet Ha, Investment Portfolio Management Officer, to the position of Deputy Head of Fund Management</i>	100%
7.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	24/03/2025	Biên bản họp HĐQT ngày 24/03/2025 Về việc giao dịch chứng chỉ tiền gửi Công ty TNHH MTV Home Credit <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 24/03/2025 on the transaction of certificates of</i>	100%

			<i>deposit of Home Credit One Member Limited Liability Company</i>	
8.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	28/03/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 28/03/2025 Về việc giao chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 28/03/2025 on the assignment of business targets for 2025</i>	100%
9.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	28/03/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 28/03/2025 thông qua mức thù lao năm 2024 cho NQL không chuyên trách tại Cty <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 28/03/2025 on the approval of remuneration for non-executive managers of the Company for 2024</i>	100%
10.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	31/03/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 31/03/2025 HĐQTV họp thông qua xếp lương cho PP QLQ Vũ Thị Việt Hà <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 31/03/2025 on the approval of the salary classification for Ms. Vu Thi Viet Ha, Deputy Head of Fund Management</i>	100%
11.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	28/04/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 28/04/2025 Về việc: - Phê duyệt tiếp nhận bổ nhiệm ông Trần Mạnh Tiến giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty Quản lý quỹ VietinBank và giao nhiệm vụ Phụ trách công tác kế toán của Công ty cho ông Trần Mạnh Tiến kể từ ngày 28/4/2025. - Thôi giao nhiệm vụ Phụ trách kế toán Công ty đối với bà Đào Thị Yến, Phó phòng Kế toán tài chính kể từ ngày 28/4/2025. <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 28/04/2025 on:</i> - Approval of the appointment of Mr. Tran Manh Tien to the position of Head of the Accounting and Finance Department of VietinBank Fund Management Company and the assignment of the duties of Person in Charge of Accounting to Mr. Tran Manh Tien with effect from 28/04/2025	100%

			- Termination of the assignment of the duties of Person in Charge of Accounting of the Company for Ms. Dao Thi Yen, Deputy Head of the Accounting and Finance Department, with effect from 28/04/2025.	
12.	Biên bản họp Minutes of meetings	28/04/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 28/04/2025 về việc: - Phê duyệt chủ trương về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Trần Mạnh Tiến, Chuyên viên chính, phòng Kế toán tài chính, Khối Tài chính VietinBank giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty Quản lý quỹ VietinBank. - Giao nhiệm vụ Phụ trách công tác kế toán của Công ty cho ông Trần Mạnh Tiến thay bà Đào Thị Yến, Phó phòng KTTTC. Minutes of the Members' Council Meeting dated 28/04/2025 on: - Approval in principle of the recruitment and appointment of Mr. Tran Manh Tien, Senior Officer, Accounting and Finance Department, VietinBank Finance Division, to the position of Head of the Accounting and Finance Department of VietinBank Fund Management Company - Assignment of the duties of Person in Charge of Accounting of the Company to Mr. Tran Manh Tien in replacement of Ms. Dao Thi Yen, Deputy Head of the Accounting and Finance Department	100%
13.	Biên bản họp Minutes of meetings	08/05/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 08/05/2025 Về việc về thông nhất trình BLD NHCT về việc tuyển dụng vị trí Phó TGD Công ty. Minutes of the Members' Council Meeting dated 08/05/2025 on the agreement to submit to VietinBank's Management the proposal for recruitment for the position of Deputy General Director of the Company.	
14.	Biên bản họp Minutes of meetings	09/05/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 09/05/2025 Về việc thông qua xếp lương cho Ông Trần Mạnh Tiến, Bà Lê Thị Thu Dung	

			<i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 09/05/2025 on the approval of the salary classification for Mr. Tran Manh Tien and Ms. Le Thi Thu Dung</i>
15.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	09/06/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 09/06/2025 Về việc thông qua nội dung, trình Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phê duyệt Quy định chi trả tiền lương đối với người lao động, chi trả tiền lương và thù lao đối với người quản lý tại Công ty quản lý quỹ VietinBank <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 09/06/2025 on the approval of the contents to be submitted to the Management of Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank) for approval of the Regulations on salary payment for employees and on salary and remuneration for managers at VietinBank Fund Management Company</i>
16.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	19/08/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 19/08/2025 Về việc Phê duyệt trích lập các quỹ và phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 19/08/2025 on the approval of fund appropriation and allocation of the reward and welfare fund from 2024 after-tax profit</i>
17.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	29/08/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 29/08/2025 Về việc Phê duyệt Phương án giao dịch đầu tư chứng chỉ tiền gửi Home Credit <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 29/08/2025 on the approval of the investment transaction plan for home credit certificates of deposit</i>
18.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	04/09/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 04/09/2025 Về việc Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng TCHC đối với bà Lê Thu Lan <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 04/09/2025 regarding the approval in principle of the reappointment to the position of head of the administration and human resources department of Ms. Le Thu Lan</i>

19.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	15/09/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 15/09/2025 về việc điều chỉnh mức phí hoa hồng chi trả cho đại lý phân phối CCQ là Công ty Chứng khoán Vina <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 15/09/2025 regarding the adjustment of the commission fee payable to the fund certificate distribution agent, Vina Securities Company</i>	
20.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	08/10/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 08/10/2025 Về Phương án đề xuất nhận chuyển nhượng CCTG EVN FC từ Ngân hàng TNHH Indovina <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 15/09/2025 regarding the proposed plan to receive the transfer of certificates of deposit of EVF General Finance Joint Stock Company from Indovina Bank Limited</i>	
21.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	16/10/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 16/10/2025 Về việc phê duyệt vị trí trưởng Phòng TCHC Bà Lê Thu Lan <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 16/10/2025 regarding the approval of the position of head of the administration and human resources department for Ms. Le Thu Lan</i>	
22.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	20/10/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 20/10/2025 Về việc xem xét thông qua xếp lương đối với chức danh Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 20/10/2025 regarding the consideration and approval of the salary grading for the positions of general director and deputy general director</i>	
23.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	17/12/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 17/12/2025 Về việc ký hợp đồng thuê văn phòng với CTCP Chứng khoán NHCT <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 17/12/2025 regarding the execution of the office lease agreement with Vietinbank Securities Joint Stock Company</i>	
24.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	26/12/2025	Biên bản họp HĐQTV ngày 26/12/2025 Về thực hiện giao dịch nhận ủy thác trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ của Becamex và dự thảo nội dung Hợp đồng quản lý danh mục giữa Công ty Quản	

			lý quỹ VietinBank và VBI <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 26/12/2025 regarding the implementation of the entrusted transaction for privately placed corporate bonds issued by Becamex and the draft of the portfolio management agreement between VietinBank Fund Management Company and VBI</i>	
25.	Biên bản họp <i>Minutes of meetings</i>	31/12/2025	Biên bản họp HĐQTV 31/12/2025 Về việc giao Kế hoạch tiền lương chính thức năm 2025 <i>Minutes of the Members' Council Meeting dated 31/12/2025 regarding the official assignment of the 2025 salary plan</i>	

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
VIETINBANK FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

PHỤ LỤC 02/APPENDIX 02
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK
LIST OF RELATED PARTIES OF VIETINBANK FUND MANAGEMENT COMPANY

STT <i>No</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>ID number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Headquarters/Contact address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
I	Người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, người nội bộ, kiểm soát viên <i>Company managers, legal representatives, internal persons, and supervisors</i>								
1.	Lê Duy Hải <i>Mr. Le Duy Hai</i>		Chủ tịch Hội đồng thành viên – Người đại diện theo pháp luật (Người đại diện vốn) <i>Chairperson of the Members' Council – Legal</i>	025077000292	Tòa nhà 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội <i>108 Tran Hung Dao Building, Cua Nam Ward, Hanoi City</i>	05/10/2022	18/07/2025		Người nội bộ - Chủ tịch Hội đồng thành viên - người đại diện theo pháp luật của Công ty (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) <i>Internal person – Chairman of</i>

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			Representative (Authorized Capital Representative)						the Members' Council – Legal Representative of the Company (pursuant to Clauses 45, 46 Article 4 of the Law on Securities 2020)
2.	Bùi Thu Trang Ms. Bui Thu Trang		Chủ tịch Hội đồng thành viên – Người đại diện theo pháp luật (Người đại diện vốn) Chairperson of the Members' Council – Legal Representative (Authorized Capital Representative)	001186004605	Tòa nhà 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội 108 Tran Hung Dao Building, Cua Nam Ward, Hanoi City	18/07/2025			Người nội bộ - Chủ tịch Hội đồng thành viên - người đại diện theo pháp luật của Công ty (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) Internal person – Chairman of the Members' Council – Legal Representative of the Company (pursuant to Clauses 45, 46 Article 4 of the Law on Securities 2020)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
3.	Khổng Phan Đức Mr. Khong Phan Duc		Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc (Người đại diện vốn) Member of the Members' Council cum General Director (Authorized Capital Representative)	024076000372	Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội Nghia Tan Ward, Hanoi City	16/04/2020	15/01/2025		Người nội bộ - thành viên Hội đồng thành viên - Tổng giám đốc (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) Internal person - Member of the Members' Council - General Director (pursuant to Clauses 45, 46 Article 4 of the Law on Securities 2020)
4.	Nguyễn Hồng Đức Mr. Nguyen Hong Duc		- Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc (Người đại diện vốn) (từ 15/01/2025 đến 01/10/2025); Member of the Members' Council cum	001072005609	P. Đồng Đa, TP Hà Nội Dong Da Ward, Hanoi City	15/01/2025			Người nội bộ - thành viên Hội đồng thành viên - Quyền Tổng giám đốc (từ 15/01/2025 đến 01/10/2025) Internal person - Member of the Members' Council - Acting General Director (from

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			General Director (Authorized Capital Representative (from 15/01/2025 to 01/10/2025) - Phó Tổng Giám đốc (từ 01/10/2025 đến 31/12/2025) Deputy General Director – Authorized Information Disclosure Officer (from 01/10/2025 to 31/12/2025) (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) (pursuant to Clauses 45 and 46, Article 4 of the Law on Securities, 2020)						15/01/2025 to 01/10/2025) - Phó Tổng Giám đốc (từ 01/10/2025 đến 31/12/2025) Deputy General Director – Authorized Information Disclosure Officer (from 01/10/2025 to 31/12/2025) (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) (pursuant to Clauses 45 and 46, Article 4 of the Law on Securities, 2020)
5.	Đoàn Ngọc Đoàn Mr. Doan Ngoc Doan		Thành viên Hội đồng thành viên (Người đại diện vốn) Member of the Members'	001081008931	Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Phường hai Bà Trưng, Hà Nội	19/08/2021			Người nội bộ - thành viên Hội đồng thành viên (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) Internal person – Member of the

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			Council (Authorized Capital Representative)		Hoang Thanh Building, 114 Mai Hac De Street, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam				Members' Council (pursuant to Clauses 45 and 46, Article 4 of the Law on Securities 2020)
6.	Phan Hải Sâm Ms. Phan Hai Sam		Phó Tổng Giám đốc – Người được ủy quyền CBTT (từ 30/03/2022 đến 01/10/2025) Deputy General Director – Authorized Information Disclosure Officer (from 30/03/2022 to 01/10/2025) - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc (Người đại diện vốn) (từ 01/10/2025 đến 31/12/2025); Member of the	033175008052	Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam	30/03/2022			Người nội bộ Phó Tổng Giám đốc – Người được ủy quyền CBTT (từ 30/03/2022 đến 01/10/2025) Deputy General Director – Authorized Information Disclosure Officer (from 30/03/2022 to 01/10/2025) - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc (Người đại diện vốn) (từ 01/10/2025 đến 31/12/2025); Member of the

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			31/12/2025); Member of the Members' Council cum General Director (Authorized Capital Representative (from 01/10/2025 to 31/12/2025)						Members' Council cum General Director (Authorized Capital Representative (from 01/10/2025 to 31/12/2025) (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) (pursuant to Clauses 45 and 46, Article 4 of the Law on Securities 2020)
7.	Trần Đình Phúc Mr. Tran Dinh Phuc		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Supervisory Board	001091005384	Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Phường hai Bà Trưng, Hà Nội	28/03/2023	15/11/2025		Người nội bộ - Trưởng Ban kiểm soát (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) Internal person – Head of the Supervisory Board (pursuant to Clauses 45, 46 Article 4 of the Law on Securities 2020)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
8.	Nguyễn Thị Ngọc Lan Ms. Nguyen Thi Ngoc Lan		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Supervisory Board	001184058372	Số 22, ngõ 268/100/8/Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, Hà Nội No. 22, Alley 268/100/8, Ngoc Thuy Street, Bo De Ward, Hanoi	15/11/2025			
9.	Trần Mạnh Tiến Mr. Tran Manh Tien		Trưởng Phòng Kế toán Chief Accountant	034081002353	Phường Định Công, Hà Nội Dinh Cong Ward, Hanoi	28/04/2025			Người nội bộ - Phụ trách kế toán (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) Internal person – Accounting Officer in charge (pursuant to Clauses 45, 46 Article 4 of the Law on Securities 2020)
10.	Đào Thị Yến Ms. Dao Thi Yen		Phụ trách kế toán Accounting Officer	022181009090	Phường Hồng Hà, Hà Nội	30/09/2024	28/04/2025		Người nội bộ - Phụ trách kế toán (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020)

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
					Hong Ha Ward, Hanoi				Internal person – Accounting Officer in charge (pursuant to Clauses 45, 46 Article 4 of the Law on Securities 2020)
11.	Nguyễn Thị Mai Phương Ms. Nguyen Thi Mai Phuong		Kiểm toán nội bộ Internal auditor	040186037711	Chung cư Việt Đức, Ngõ 164 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội Viet Duc Apartment Building, Alley 164 Khuat Duy Tien Street, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi	12/04/2017			Người nội bộ - Kiểm toán nội bộ (theo quy định tại khoản 45, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2020) Internal auditor (pursuant to Clauses 45, 46 Article 4 of the Law on Securities 2020)
II	Người có liên quan là công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ Affiliated persons include the parent company, managers of the parent company, and persons having the authority to appoint managers of the parent company								

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
A	Người có liên quan là công ty mẹ <i>The parent company</i>								
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade			0100111948	108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội 108 Tran Hung Dao Street, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam	26/10/2010			Công ty mẹ Parent company
B	Người có liên quan là Thành viên HĐQT VietinBank <i>Members of the Board of Directors of VietinBank</i>								
1.	Trần Minh Bình Mr. Tran Minh Binh					8/12/2018			Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của VietinBank – Người quản lý của công ty mẹ Chairman of the Board of Directors – Legal Representative

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
									of VietinBank – Manager of the parent company
2.	Nguyễn Trần Mạnh Trung Mr. Nguyen Tran Manh Trung					17/10/2024			TV HĐQT VietinBank – Tổng Giám đốc - Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – General Director – Manager of the parent company
3.	Lê Thanh Tùng Mr. Le Thanh Tung					03/11/2021			TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
4.	Trần Văn Tân Mr. Tran Van Tan					23/04/2019			TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
									Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
5.	Nguyễn Thế Huân Mr. Nguyen The Huan					23/04/2019			TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
6.	Phạm Thị Thanh Hoài Ms Phan Thi Thanh Hoai					23/04/2019			TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
7.	Koji Iriguchi Mr. Koji Iriguchi					02/06/2023			TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
									Directors of VietinBank – Manager of the parent company
8.	Nguyễn Đức Thành Mr. Nguyen Duc Thanh					29/04/2022	18/04/2025		TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
9.	Takeo Shimotsu Mr Takeo Shimotsu					27/04/2024			TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
10.	Cát Quang Dương Mr Cat Quang Duong					27/04/2024			TV độc lập HĐQT – VietinBank Người quản lý công ty mẹ Independent Member of the Board of Directors of VietinBank.

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
									– Manager of the parent company
11.	Nguyễn Việt Dũng Mr. Nguyen Viet Dung					17/10/2024			TV HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
12.	Ông Nguyễn Văn Anh Mr. Nguyen Van Anh					18/04/2025			TV độc lập HĐQT VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Independent Member of the Board of Directors of VietinBank – Manager of the parent company
C	Người có liên quan là Thành viên Ban Điều hành: Members of Board of Director								
1.	Nguyễn Trần Mạnh Trung					12/05/2022			TV HĐQT VietinBank – Tổng Giám đốc - Người quản lý công

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Mr. Nguyen Tran Manh Trung								ty mẹ Member of the Board of Directors of VietinBank – General Director – Manager of the parent company
2.	Đỗ Thanh Sơn Mr. Do Thanh Son					11/10/2022			PTGD – Phụ trách Ban điều hành VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinbank – Manager of the parent company
3.	Ông Nguyễn Đức Thành Mr. Nguyen Duc Thanh					01/08/2012			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
4.	Lê Như Hoa Ms. Le Nhu Hoa					01/08/2016			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company
5.	Trần Công Quỳnh Lân Mr. Tran Cong Quynh Lan					05/03/2015			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company
6.	Koji Iriguchi Mr. Koji Iriguchi					02/06/2023			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company
7.	Lê Duy Hải					09/05/2022			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Mr. Le Duy Hai								lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company
8.	Dương Văn Quân Mr. Duong Van Quan					28/05/2025			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company
9.	Nguyễn Bảo Thanh Văn Ms. Nguyen Bao Thanh Van					10/11/2021			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ (từ 28/05/2025) Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company (from 28/05/2025) Giám đốc Khối tài chính (từ 28/05/2025)

11/05/2025
14h31
IT
P.11

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
									10/11/2021) Chief Financial Officer (from 10/11/2021)
10.	Đặng Thị Việt Hà Ms. Dang Thi Viet Ha					01/06/2025			PTGD VietinBank – Người quản lý công ty mẹ Deputy General Director of Vietinabank – Manager of the parent company
11.	Nguyễn Hải Hưng Mr. Nguyen Hai Hung					01/06/2021			Kế toán trưởng Chief Accountant
III	Người có liên quan là các tổ chức, cá nhân chịu chung một sự kiểm soát Institutions and individuals subject to common control								
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam				Phường Xuân Đình, Hà Nội Xuan Dinh Ward, Hanoi	26/10/2010			Công ty con cùng Chủ sở hữu Subsidiaries under common ownership

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	VietinBank Securities Joint Stock Company								
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Vietinbank Leasing Company Limited				16 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội 16 Phan Dinh Phung Street, Ba Dinh District, Hanoi	26/10/2010			Công ty con cùng Chủ sở hữu Subsidiaries under common ownership
3	Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Vietinbank Insurance Company				126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội 126 Doi Can Street, Ba Dinh District, Hanoi	26/10/2010			Công ty con cùng Chủ sở hữu Subsidiaries under common ownership

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Ltd								
4	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công thương VN Vietinbank AMC Limited				76 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Hồ Chí Minh 76 Nguyen Van Cu Street, Nguyen Cu Trinh Ward, District 1, Ho Chi Minh City	26/10/2010			Công ty con cùng Chủ sở hữu Subsidiaries under common ownership
5	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công thương VN Vietinbank Gold &				Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Phường hai Bà Trưng, Hà Nội Hoang Thanh Building, 114 Mai Hac De Street,	25/11/2010			Công ty con cùng Chủ sở hữu Subsidiaries under common ownership

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
8	Ngân hàng TNHH Indovina Indovina Bank Limited				PDR 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Hồ Chí Minh 97A Nguyen Van Troi Street, Ward 11, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City	26/10/2010			Công ty con cùng Chủ sở hữu Subsidiaries under common ownership
IV	Người có liên quan là các quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý Securities investment funds are managed by the Company								
1	Quỹ đầu tư trái phiếu ngân hàng Công thương Việt Nam (VTBF) VietinBank Bond Investment Fund					2017			Quỹ đầu tư do Công ty quản lý Investment funds under the management of the Company

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	(VTBF)								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/Owner Identification No. *: Identity card/Passport No. (for individuals) or Enterprise registration certificate No., operating license, or other equivalent legal documents (for organizations)

PHỤ LỤC 03/APPENDIX 03
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ
TRANSACTIONS BETWEEN COMPANY AND AFFILIATED PERSONS OR INSIDERS

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No., issuance date, issuance place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters address/ Contac t	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction date	Số Nghị quyết/ Quyết định của Cấp có thẩm quyền thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution/Decision approved by GMS, BOD No. (if any, specifying issuance date)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Transaction content/volume/value of the transaction	Ghi chú Note
1.	Ngân hàng TNHH Indovina Indovina Bank Limited	Người có liên quan Related party	0300733752	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Ho Chi Minh City, Vietnam	25/03/2025		Thông qua hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi - Không cung cấp chi tiết giá trị giao dịch theo điều khoản Bảo Mật thông tin Transaction conducted via a certificate of deposit purchase and sale agreement – Transaction value details are not disclosed in accordance with the Confidentiality Clause.	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No., issuance date, issuance place	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarters address/Contac t	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction date	Số Nghị quyết/ Quyết định của Cấp có thẩm quyền thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution/Decision approved by GMS, BOD No. (if any, specifying issuance date)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Transaction content/volume/value of the transaction	Ghi chú Note
2.	Ngân hàng TNHH Indovina Indovina Bank Limited	Người có liên quan Related party	0300733752	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Ho Chi Minh City, Vietnam	29/04/2025		Thông qua hợp đồng mua bán chứng chỉ tiền gửi - Không cung cấp chi tiết giá trị giao dịch theo điều khoản Bảo mật thông tin Transaction conducted via a certificate of deposit purchase and sale agreement – Transaction value details are not disclosed in accordance with the Confidentiality Clause.	

PHỤ LỤC 04/APPENDIX 04

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PERSONS

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
1	Lê Duy Hải Mr. Le Duy Hai		Chủ tịch HĐQT Chairperson of the Members' Council			Không/none		
1.1	Lê Duy Giáo Mr. Le Duy Giao		Bố đẻ Biological father			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
1.2	Lê Thị Hiệp Ms. Le Thi Hiep		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
1.3	Lê Duy Đức Minh Mr. Le Duy Duc Minh		Con Child			Không/none		
1.4	Lê Duy Đức Anh Mr. Le Duy Duc Anh		Con Child			Không/none		
1.5	Lê Thị Hương Ms. Le Thi Huong		Chị gái Elder sister			Không/none		
1.6	Đàm Trọng Thắng Mr. Dam Trong Thang		Anh rể Brother-in-law					
1.7	Lê Thị Hoàng		Em gái			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number,,, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Ms. Le Thi Hoang		Younger sister					
1.8	Hoàng Việt Phương Mr. Hoang Viet Phuong		Em rể Brother-in-law			Không/none		
1.9	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank)		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			Không/none		
2	Bùi Thu Trang Ms. Bui Thu Trang		Chủ tịch HĐQT Chairperson of the Members' Council			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, ..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
2.1	Bùi Doãn Toàn Mr. Bui Doan Toan		Bố đẻ Biological father			Không/none		
2.2	Nguyễn Thị Tình Ms. Nguyen Thi Tinh		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
2.3	Đinh Khắc Cao Mr. Dinh Khac Cao		Bố chồng Father-in-law			Không/none		
2.4	Phạm Thị Mùi Ms. Pham Thi Mui		Mẹ chồng Mother-in-law			Không/none		
2.5	Đinh Khắc Đông Mr. Dinh Khac Dong		Chồng Husband			Không/none		
2.6	Đinh Bùi Tùng Dương		Con			Không/none		

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, ..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Dinh Bui Tung Duong		Child					
2.7	Đinh Bùi Mỹ Linh Dinh Bui My Linh		Con Child			Không/none		
2.8	Bùi Thanh Tùng Mr. Bui Thanh Tung		Anh ruột Elder brother			Không/none		
2.9	Nguyễn Thị Lan Ms. Nguyen Thi Lan		Chị dâu Sister-in-law			Không/none		
2.10	Bùi Thị Thu Thảo Ms. Bui Thi Thu Thao		Em ruột Younger sister			Không/none		
3	Nguyễn Hồng Đức Mr. Nguyen Hong Duc		Quyền Tổng Giám đốc (từ 15/01/2025 đến 01/10/2025); Acting			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
			General Director (Authorized Capital Representative (from 15/01/2025 to 01/10/2025) - Phó Tổng Giám đốc (từ 01/10/2025 đến 31/12/2025) Deputy General Director – Authorized Information Disclosure Officer (from 01/10/2025 to 31/12/2025)					
3.1	Nguyễn Văn Tôn Mr. Nguyen Van Ton		Bố đẻ Biological father			Không/none		

✍

/H.T. ★

STT No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ <i>Current position at the Company (if any), relationship</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID number..., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.2	Tạ Thị Chanh <i>Ms. Ta Thi Chanh</i>		Mẹ đẻ <i>Biological mother</i>			Không/none		
3.3	Trần Thị Lệ Thủy <i>Ms. Tran Thi Le Thuy</i>		Vợ <i>Wife</i>					
3.4	Nguyễn Quang Nguyễn <i>Mr. Nguyen Quang Nguyen</i>		Con <i>Child Son</i>			Không/none		
3.5	Nguyễn Khánh Vy <i>Ms. Nguyen Khanh Vy</i>		Con <i>Child Daughter</i>			Không/none		
3.6	Nguyễn Kim Nhung <i>Ms. Nguyen Kim Nhung</i>		Chị gái <i>Elder sister</i>			Không/none		Đã mất <i>Deceased</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
3.7	Nguyễn Tiến Trung Mr. Nguyen Tien Trung		Em trai Younger brother			Không/none		
3.8	Nguyễn Anh Trung Mr. Nguyen Anh Trung		Anh rể Brother-in-law			Không/none		
3.9	Nguyễn Thùy Linh Ms. Nguyen Thuy Linh		Em dâu Sister-in-law					
3.10	Trần Hữu Phước Mr. Tran Huu Phuoc		Bố vợ Father-in-law			Không/none		Đã mất (Deceased)
3.11	Dương Thị Liễu Ms. Duong Thi Lieu		Mẹ vợ Mother-in-law			Không/none		
4	Khổng Phan Đức Mr. Khong Phan Duc		Tổng giám đốc General Director			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
4.1	Khổng Đức Thiêm Mr. Khong Duc Thiem		Bố đẻ Biological father			Không/none		
4.2	Phan Thị Luận Ms. Phan Thi Luan		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
4.3	Đặng Thị Phương Thảo Ms. Dang Thi Phuong Thao		Vợ Wife			Không/none		
4.4	Khổng Phan Bảo Hân Ms. Khong Phan Bao Han		Con Child			Không/none		
4.5	Khổng Phan Đăng Minh Mr. Khong Phan Dang Minh		Con Child			Không/none		
4.6	Khổng Linh Giang Mr. Khong Linh Giang		Anh trai Elder brother			Không/none		
4.7	Nguyễn Thị Mai Thanh Ms. Nguyen Thi Mai Thanh		Chị dâu Sister-in-law			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, ..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
5	Đoàn Ngọc Doan Mr. Doan Ngoc Doan	068C606865 tại VCI; 026CD28857 tại VPS 068C606865 at VCI; 026CD28857 at VPS	Thành viên Hội đồng thành viên công ty Member of the Members' Council			Không/none		
5.1	Đoàn Quang Đạt Mr. Doan Quang Dac		Bố đẻ Biological father			Không/none		(Đã mất) Deceased
5.2	Hoàng Thị Mai Ms. Hoang Thi Mai		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
5.3	Phạm Xuân Nhận Mr. Pham Xuan Nhan		Bố vợ Father-in-law			Không/none		
5.4	Nguyễn Thị Mơ Ms. Nguyen Thi Mo		Mẹ vợ Mother-in-law			Không/none		
5.5	Phạm Thị Huyền Trang	003CS80909 tại	Vợ			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number,,,,, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Ms. Pham Thi Huyen Trang	SSI; 026C564506 tại VPS 003CS80909 at SSI; 026C564506 at VPS	Wife					
5.6	Đoàn Yến Nhi Ms. Doan Yen Nhi		Con đẻ Biological child			Không/none		
5.7	Đoàn Thị Thu Hương Ms. Doan Thi Thu Huong		Chị ruột Elder sister			Không/none		
5.8	Đoàn Ngọc Điệp Mr. Doan Ngoc Diep		Anh ruột Elder brother			Không/none		(Đã mất) Deceased
5.9	Đoàn Ngọc Dân Mr. Doan Ngoc Dan		Anh ruột Elder brother			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number,.,., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
5.10	Đoàn Quang Vinh Mr. Doan Quang Vinh		Em ruột Younger brother			Không/none		
5.11	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa Deo Ca Khanh Hoa BOT Investment Joint Stock Company		Thành viên Hội đồng quản trị Member of the Board of Directors			Không/none		
6	Phan Hải Sâm Ms. Phan Hai Sam		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			Không/none		
6.1	Trịnh Hồng Chương Mr. Trinh Hong Chuong		Chồng Husband			Không/none		
6.2	Phan Khắc Cư Mr. Phan Khac Cu		Bố đẻ Biological father			Không/none		
6.3	Nghiêm Thị Hải Yến Ms. Yến Ms. Nghiem Thi Hai Yen		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
6.4	Trịnh Quang Mạnh Mr. Trinh Quang Manh		Bố chồng Father-in-law			Không/none		(Đã mất) (Deceased)
6.5	Vũ Thị Vĩnh Ms. Vu Thi Vinh		Mẹ chồng Mother-in-law			Không/none		
6.6	Trịnh Hải Vân Ms. Trinh Hai Van		Con Child			Không/none		
6.7	Trịnh Minh Khuê Ms. Trinh Minh Khue		Con Child			Không/none		
6.8	Phan Mỹ Nhung Ms. Phan My Nhung		Em gái Younger sister			Không/none		
6.9	Ngô Việt Anh Mr. Ngo Viet Anh		Em rể Brother-in-law			Không/none		
6.10	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam (VTBF) VietinBank Bond Investment		Người điều hành Quỹ VTBF Operator of the VTBF fund			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Fund (VTBF)							
6.11	Công ty cổ phần Đầu tư PV – Inconess PV – Inconess Investment Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát Member of the Supervisory Board			Không/none		
6.12	Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả Deo Ca Investment Joint Stock Company		Thành viên Hội đồng quản trị Member of the Board of Directors			Không/none		
6.13	Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa Deo Ca Khanh Hoa BOT Investment Joint Stock Company		Thành viên Hội đồng quản trị Member of the Board of Directors			Không/none		
7	Đào Thị Yến Ms. Dao Thi Yen		Phụ trách kế toán Accounting Officer			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, ..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
7.1	Đào Hùng Mr. Dao Hung		Bố đẻ Biological father			Không/none		
7.2	Lê Thị Kim Tùng Ms. Le Thi Kim Tung		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
7.3	Trương Tác Chung Mr. Truong Tac Chung					Không/none		(Đã mất) (Deceased)
7.4	Nguyễn Thị Hải. Ms. Nguyen Thi Hai		Mẹ chồng Mother-in-law			Không/none		
7.5	Trương Anh Tuấn Mr. Truong Anh Tuan		Chồng Husband			Không/none		
7.6	Trương Thùy Dương Truong Thuy Duong		Con Child			Không/none		
7.7	Trương Minh Thành Truong Minh Thanh		Con Child			Không/none		
8	Trần Mạnh Tiến Mr. Tran Manh Tien		Trưởng Phòng Kế toán Chief Accounting Officer			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Trần Bảo Quỳnh Ms. Tran Bao Quynh		Vợ Wife			Không/none		
	Trần Minh Tân Mr. Tran Minh Tan		Bố đẻ Biological father Father			Không/none		
	Nguyễn Thị Loan Mrs. Ms. Nguyen Thi Loan		Mẹ đẻ Biological mother Mother			Không/none		
	Trần Tiến Phúc Mr. Tran Tien Phuc		Bố vợ Father-in-law			Không/none		
	Phạm Thị Thanh Hằng Mrs. Ms. Pham Thi Thanh Hang		Mẹ vợ Mother-in-law			Không/none		
	Trần Bảo Phương Mr. Tran Bao Phuong		Con Child			Không/none		
	Trần Anh Tuấn Mr. Tran Anh Tuan		Con Child			Không/none		
	Trần Mạnh Cường		Em trai			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number,,, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Mr. Tran Manh Cuong		Younger brother					
	Phan Thị Miên Mrs. Ms. Phan Thi Mien		Em dâu Sister-in-law			Không/none		
7	Nguyễn Thị Mai Phương Ms. Nguyen Thi Mai Phuong		Kiểm toán nội bộ Internal Auditor			Không/none		
7.1	Nguyễn Ngọc Khanh Mr. Nguyen Ngoc Khanh		Bố đẻ Biological father					
7.2	Đinh Thị Xuân Ms. Dinh Thi Xuan	Nguyễn Ngọc Khanh Mr. Nguyen Ngoc Khanh	Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
7.3	Đinh Văn Độ Mr. Dinh Van Do	Đinh Thị Xuân Ms. Dinh Thi Xuan	Bố chồng Father-in-law			Không/none		(Đã mất) (Passed away) (Deceased)
7.4	Nguyễn Thị Duyên Ms. Nguyen Thi Duyen	Đinh Văn Độ Mr. Dinh Van Do	Mẹ chồng Mother-in-law					(Đã mất) (Passed)

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, ..., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
								away) (Deceased)
7.5	Đinh Mạnh Đức Mr. Dinh Manh Duc		Chồng Husband			Không/none		
7.6	Đinh Hoàng Phúc Dinh Hoang Phuc	Đinh Mạnh Đức Mr. Dinh Manh Duc	Con Child			Không/none		
7.7	Đinh Phương Vy Dinh Phuong Vy		Con Child			Không/none		
7.8	Đinh Khánh Vy Dinh Khanh Vy		Con Child			Không/none		
7.9	Nguyễn Thị Hải Yến Ms. Nguyen Thi Hai Yen		Chị gái Elder sister			Không/none		
7.10	Hoàng Như Anh Mr. Hoang Nhu Anh		Anh rể Brother-in-law			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
8	Trần Đình Phúc Mr. Tran Dinh Phuc		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Supervisory Board			Không/none		
8.1	Trần Đình Hùng Mr. Tran Dinh Hung		Bố đẻ Biological father			Không/none		
8.2	Phạm Thị Lý Ms. Pham Thi Ly		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
8.3	Lê Ngọc Lan Ms. Le Ngoc Lan		Vợ Wife			Không/none		
8.4	Trần An Nhiên Tran An Nhon		Con Child			Không/none		
8.5	Trần Ngọc Linh Đan Tran Ngoc Linh Dan		Con Child			Không/none		
8.6	Trần Thu Nga Ms. Tran Thu Nga		Chị ruột Elder sister			Không/none		

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
8.7	Nguyễn Quang Huy Mr. Nguyen Quang Huy		Anh rể Brother-in-law			Không/none		
8.8	Lê Thanh Mẫn Mr. Le Thanh Man		Bố vợ Father-in-law			Không/none		
8.9	Vi Thị Hoa Ban Ms. Vi Thi Hoa Ban		Mẹ vợ Mother-in-law			Không/none		
9	Nguyễn Thị Ngọc Lan Ms. Nguyen Thi Ngoc Lan		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Supervisory Board			Không/none		
	Nguyễn Văn Châu Mr. Nguyen Van Chau		Bố đẻ Biological father			Không/none		
	Nguyễn Thị Hương Ms. Nguyen Thi Huong		Mẹ đẻ Biological mother			Không/none		
	Nguyễn Thị Hồng Cảnh Ms. Nguyen Thi Hong Canh		Chị ruột Elder sister			Không/none		
	Nguyễn Thị Thu Hà		Chị ruột			Không/none		



X

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ Current position at the Company (if any), relationship	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID number,,,,, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú Note
	Ms. Nguyen Thi Thu Ha		Elder sister					